

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mường Lát, ngày 28 tháng 12 năm 2022.

Số: 04/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, 148, 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Kế toán.

Bị đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Khu tập thể - Trường THCS Bán trú Trung Lý, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Nhân viên y tế trường học.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Không.

Người làm chứng: Chị Lò Thị Ly S, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các đương sự thống nhất: Do có quan hệ quen biết, nên ngày 28/02/2020 chị Phạm Thị N có vay của chị Lương Thị H số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) để chị Phạm Thị N lo cho công việc cá nhân (mua

nhà). Hai bên giao dịch Hợp đồng vay bằng văn bản có chữ ký, chữ viết của chị Phạm Thị N và người làm chứng là chị Lò Thị Ly S, chị Phạm Thị N hẹn vay trong thời hạn 05 tháng (kể từ ngày vay) sẽ trả đầy đủ số tiền gốc đã vay là: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Hai bên không thỏa thuận lãi suất.

Quá trình thực hiện hợp đồng, dù chị Lương Thị H đã nhiều lần yêu cầu chị Phạm Thị N trả nợ, nhưng chị Phạm Thị N vẫn chưa trả được khoản nào trong số tiền gốc trên. Do đó, ngày 25/10/2022 chị Lương Thị H đã có Đơn khởi kiện chị Phạm Thị N đến Tòa án nhân dân huyện Mường Lát.

Tại phiên hòa giải, các đương sự thỏa thuận và thống nhất, chị Phạm Thị N có nghĩa vụ trả cho chị Lương Thị H số tiền gốc đã vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và đồng thời chị Lương Thị H và chị Phạm Thị N thỏa thuận, thống nhất với nhau, chị Phạm Thị N còn phải trả cho chị Lương Thị H số tiền lãi suất trên tổng số tiền gốc đã vay (tính đến ngày hòa giải 20/12/2022) là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

Tổng cộng, chị Phạm Thị N phải trả cho chị Lương Thị H số tiền gốc và tiền lãi suất là 224.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu đồng).

- Phương thức và thời gian trả các đương sự thống nhất với nhau như sau: Chị Phạm Thị N thống nhất trả nợ 01 lần cho chị Lương Thị H. Chậm nhất vào ngày 31/5/2023 chị Phạm Thị N phải trả đủ số tiền 224.000.000đ (Hai trăm hai mươi bốn triệu đồng) cho chị Lương Thị H.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Phạm Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

+ Trả lại cho chị Lương Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0013871 ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Mường Lát;
- Phòng 9 – VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng KTNV – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H. Mường Lát;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng